

ĐỀ THI HỌC KÌ II – Đề số 13**Môn: Toán - Lớp 6****Bộ sách Chân trời sáng tạo****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**

Mục tiêu

- Ôn tập các kiến thức học kì 2 của chương trình sách giáo khoa Toán 6 – Chân trời sáng tạo.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức học kì 2 – chương trình Toán 6.

Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Cách viết nào sau đây không phải phân số?

- A. $\frac{3}{-4}$
 B. $-\frac{3}{7}$
 C. $\frac{2,5}{3}$
 D. $\frac{-11}{-17}$

Câu 2. Số đối của phân số $\frac{-15}{16}$ là

- A. $\frac{16}{15}$
 B. $\frac{15}{16}$
 C. $\frac{15}{-16}$
 D. $\frac{-16}{15}$

Câu 3. Số nguyên x thỏa mãn điều kiện $\frac{x}{3} = \frac{6}{-9}$ là

- A. -1
 B. -2
 C. 2
 D. 6

Câu 4. Tỉ số phần trăm của 16 và 20 là

- A. 0,8%
- B. 8%
- C. 16%
- D. 80%

Câu 5: Nam mua một quyển sách có giá bìa là 50000 đồng. Khi trả tiền được cửa hàng giảm giá 10% . Hỏi Nam mua quyển sách đó hết bao nhiêu tiền?

- A. 400000
- B. 55000
- C. 5000
- D. 45000

Câu 6. Làm tròn số 131,2956 đến hàng phần trăm được kết quả là

- A. 131,30
- B. 131,31
- C. 131,29
- D. 130

Câu 7. Biết $\frac{3}{5}$ của một số bằng (-30), số đó là

- A. 18
- B. -18
- C. -50
- D. 50

Câu 8. Hình nào dưới đây không có trục đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1.
- B. Hình 2.
- C. Hình 3.
- D. Hình 4.

Câu 9. Khi gieo một đồng xu 15 lần. Nam thấy có 9 lần xuất hiện mặt ngửa. Xác suất thực nghiệm của sự kiện xuất hiện mặt sấp là

- A. $\frac{2}{5}$
- B. $\frac{3}{5}$
- C. $\frac{5}{3}$
- D. $\frac{5}{2}$

Câu 10. Hai tia đối nhau trong hình vẽ dưới đây là



- A. Ay và Bx
 - B. Bx và By
 - C. Ax và By
 - D. AB và BA

Câu 11. Trên đường thẳng a lấy 10 điểm phân biệt. Số đoạn thẳng trong hình vẽ là:

- A. 1
 - B. 10
 - C. 45
 - D. 90

Câu 12: Lúc 10 giờ, góc tạo bởi kim giờ và kim phút là:

- A. Góc nhọn
 - B. Góc vuông
 - C. Góc tù
 - D. Góc bẹt

Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

1) Thực hiện phép tính:

$$1 \quad 3 \quad (2 \quad \dots \quad 5)$$

$$a) \frac{-}{4} + \frac{-}{4} \cdot \left(\frac{-}{3} - 0,5 \right)$$

$$\text{a)} \frac{1}{4} + \frac{3}{4} \cdot \left(\frac{2}{3} - 0,5 \right)$$

$$\text{b) } 1\frac{3}{25} - \frac{17}{19} - \frac{3}{25} + \frac{2022}{2023} - \frac{2}{19}$$

2) Tìm x biết:

$$a) \frac{2}{3}x - \frac{1}{2} = \frac{1}{10}$$

b) $5,16 - 2x = (5,7 + 2,3) \cdot (-0,3)$

Bài 2 (1,5 điểm). Lớp 6A có 40 học sinh, học lực cuối học kì II được xếp thành ba loại tốt, khá và đạt. Số

học sinh xếp loại tốt chiếm $\frac{2}{5}$ số học sinh cả lớp, số học sinh xếp loại khá bằng $\frac{5}{8}$ số học sinh còn lại.

a) Tính số học sinh mỗi loại của lớp?

b) Hỏi số học sinh xếp loại đạt chiếm bao nhiêu phần trăm của lớp?

Bài 3 (1 điểm). Bạn Linh gieo một con xúc sắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	15	20	18	22	10	15

a) Hỏi măt măy chăm xuăt hién năi nhất;

b) Tính xác suất thực nghiêm của sự kiện số chấm xuất hiện là số chẵn.

Bài 4 (2,0 điểm). Cho hai tia Ox, Oy đối nhau. Trên tia Ox lấy điểm A sao cho $OA = 4\text{cm}$. Trên tia Oy lấy điểm B sao cho $OB = 2\text{cm}$. Gọi C là trung điểm của đoạn thẳng OA .

- a) Tính độ dài đoạn thẳng AB .
- b) Điểm O có là trung điểm của đoạn thẳng BC không? Vì sao?
- c) Vẽ tia Oz khác các tia Ox, Oy . Viết tên các góc có trong hình vẽ.

Bài 5 (0,5 điểm). So sánh S với 2, biết $S = \frac{1}{2} + \frac{2}{2^2} + \frac{3}{2^3} + \dots + \frac{2023}{2^{2023}}$.

----- Hết -----